

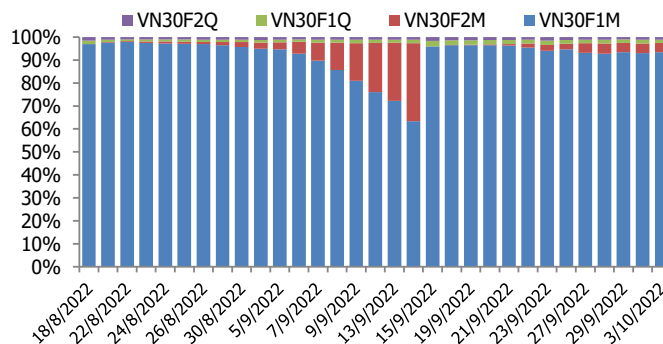
BIỂU ĐỒ VN30F1M TRONG NGÀY



THÔNG TIN MÃ HỢP ĐỒNG TƯƠNG LAI

MÃ	Ngày đáo hạn	Số ngày	Đóng cửa	OI
VN30F2210	20/10/2022	17	1102.60	50,244
VN30F2211	17/11/2022	45	1104.00	2,179
VN30F2303	16/3/2023	164	1106.10	751
VN30F2306	15/6/2023	255	1100.10	587

TỶ TRỌNG VỊ THẾ MỞ GIỮA CÁC KỲ HẠN



DIỄN BIẾN THỊ TRƯỜNG

- Ngay đầu phiên giao dịch ngày đầu tuần, các HĐTL đồng loạt giảm điểm và xuyên qua các mốc hỗ trợ quan trọng. Áp lực short hedging cho danh mục cổ phiếu cơ sở tiếp tục mạnh trong phiên chiều khiến các HĐTL đóng cửa ở mức gần thấp nhất phiên. Kết phiên, cả 4 HĐTL đóng cửa giảm điểm từ 43,7 điểm đến 55 điểm, trong khi chỉ số cơ sở giảm 50,01 điểm. Basis hợp đồng VN30F2210 mạnh lên so với phiên trước đó và đạt giá trị +0,60 điểm. Tổng thanh khoản thị trường phiên nay tăng so với phiên liền trước, đạt 378.456 hợp đồng được khớp lệnh. Khối ngoại bán ròng HĐTL tháng 10 với 1.895 hợp đồng, lũy kế mua ròng khoảng 7.606 hợp đồng.
- Thị trường cơ sở bước vào quý cuối cùng của năm với phiên giảm mạnh trên 4% như đã diễn ra ở những phiên giảm hồi tháng 5. Khép lại quý 3 vừa qua, chỉ số này để mất 5,5%, sau khi sụt mạnh 19,7% trong quý 2 và 0,4% ở quý 1, kể từ đầu năm thị trường đã giảm 24,4%, mức giảm mạnh nhất khu vực Đông Nam Á và tương đương với nhịp giảm của chứng khoán Mỹ (chỉ số S&P 500 cũng đang giảm 24,8% trong năm nay). Kể từ mức đỉnh tháng 8, chỉ số Vn-Index đã giảm 212 điểm, tức sụt 16,5% và giảm sang tuần thứ 6 liên tiếp khiến các chỉ báo kỹ thuật đi vào vùng quá bán. Chỉ số RSI hiện đang ở vùng 17 – 18 (vùng quá bán dưới ngưỡng 30), mức thấp nhất kể từ đáy covid. Năm 2021, thị trường có 2 đợt giảm mạnh vào tháng 1 và tháng 7 trong khoảng 14 – 16% và tạo đáy đi lên. Kết hợp với các chỉ báo kỹ thuật đang ở vùng quá bán, thị trường có thể có mức hỗ trợ ở khu vực 1030 – 1050 điểm trong kịch bản thận trọng.
- Về kỹ thuật, VN30F1M vẫn đang trong xu hướng giảm điểm và hoàn toàn chưa xuất hiện mẫu hình giá đảo chiều. Nền giá không xuất hiện khiến các vị thế Mua thiếu điểm quản trị rủi ro, xu hướng giảm chiếm ưu thế nên chiến lược Bán theo đà sẽ được áp dụng ở các mốc kháng cự. Hai phương án mở Bán hợp lý: (1) Thăm dò gần các mốc kháng cự 1126-1130 điểm, quản trị rủi ro nếu giá vượt 1141 điểm, hướng đến giá mục tiêu 1090-1100 điểm, hoặc (2) Bán nếu giá tiếp tục xuyên thủng khỏi hỗ trợ ở 1096 điểm để hướng đến giá mục tiêu 1056-1075 điểm. Trong khi đó, lệnh Mua vào có thể xem xét trong trường hợp giá VN30F1M lùi về các mức hỗ trợ mạnh 1090-1096 điểm.

CHIẾN LƯỢC ĐẦU TƯ

Chiến lược giao dịch trong ngày

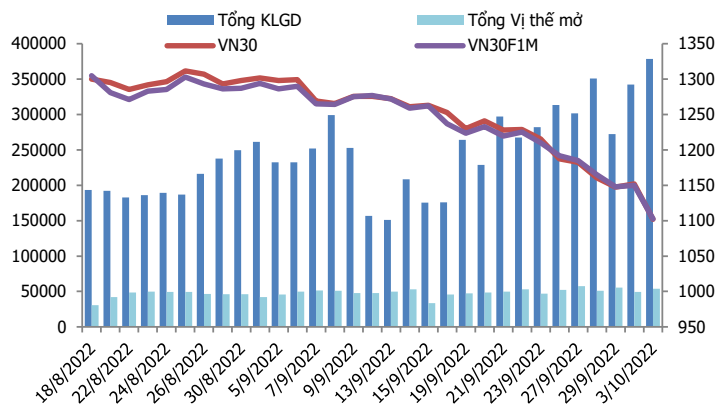
Chiến lược Short sẽ được kích hoạt tại các nhịp hồi phục về kháng cự gần 1126-1130 điểm hoặc Short khi chỉ số xuyên qua ngưỡng hỗ trợ 1096 điểm. Đối với chiến lược Long, khi chiết khấu thấp hơn so với vùng giá hiện tại (vùng 1096-1100 điểm hoặc 1070-1075 điểm).

Chiến lược giao dịch ngắn hạn

Nắm giữ vị thế Short như trong khuyến nghị ở bản tin trước, vùng chốt lời kỳ vọng 1170-1175 điểm, đóng vị thế nếu giá vượt 1126 điểm.

Chiến lược giao dịch spread

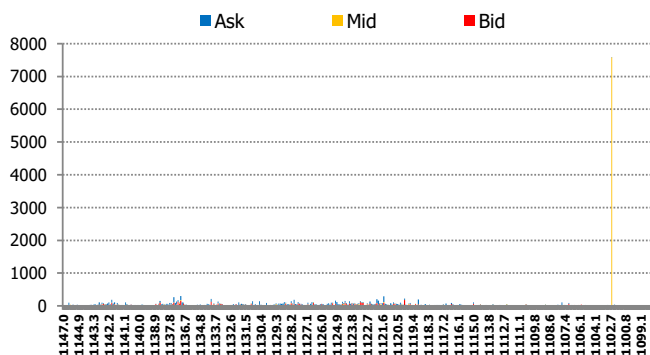
Nhà đầu tư có thể theo dõi thêm diễn biến các hợp đồng trước khi mở vị thế giao dịch spread mới phù hợp hơn.



DIỄN BIẾN CHỈ SỐ HĐTL CÁC KỲ HẠN

Hợp đồng	Giá	% Chg	KLGD	% Chg	OI	% Chg
VN30F2210	1102.6	-4.12	374,580	10.0	50,244	9.2
VN30F2211	1104.0	-4.75	3,329	121.5	2,179	4.1
VN30F2303	1106.1	-3.80	321	122.9	751	-5.2
VN30F2306	1100.1	-4.51	226	85.2	587	-0.2
Tổng			378,456	10.6	53,761	8.7

THANH KHOẢN THEO TỪNG MỨC GIÁ VN30F1M



NHẬN ĐỊNH DIỄN BIẾN GIAO DỊCH HĐTL

- Ngay đầu phiên giao dịch ngày đầu tuần, các HĐTL đồng loạt giảm điểm và xuyên qua các mốc hỗ trợ quan trọng. Áp lực short hedging cho danh mục cổ phiếu cơ sở tiếp tục mạnh trong phiên chiều khiến các HĐTL đóng cửa ở mức gần thấp nhất phiên. Kết phiên, cả 4 HĐTL đóng cửa giảm điểm từ 43,7 điểm đến 55 điểm, trong khi chỉ số cơ sở giảm 50,01 điểm.
- Tổng thanh khoản thị trường phiên nay tăng 10,7% so với phiên liền trước, đạt 378.456 hợp đồng được khớp lệnh, trong đó thanh khoản tập trung tại HĐTL tháng 10 với 374.580 hợp đồng. Khối ngoại bán ròng HĐTL tháng 10 với 1.895 hợp đồng, lũy kế mua ròng khoảng 7.606 hợp đồng.
- Giá lý thuyết (FV) MBS tính toán tham khảo phiên giao dịch tới cho hợp đồng VN30F2210 là 1.102,66 điểm (cao hơn 0,06 điểm so với giá thị trường). Tương tự, giá lý thuyết tham khảo cho hợp đồng VN30F2211 là 1.103,76 điểm (-0,24 điểm), VN30F2212 là 1.108,41 điểm (+2,31 điểm) và VN30F2303 là 1.111,99 điểm (+11,89 điểm).

XU HƯỚNG CHỈ SỐ VN30F1M

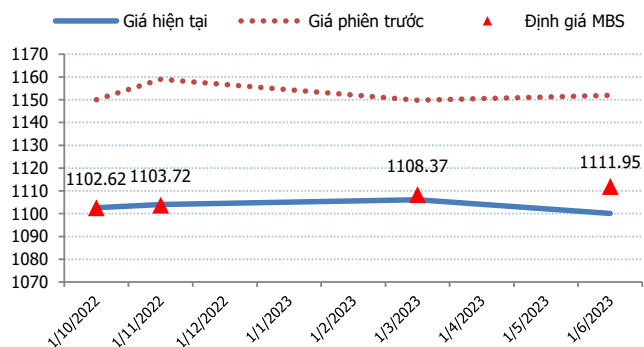
Khung thời gian	15m	1h	Daily
Tổng kết	SELL	SELL	SELL
Hỗ trợ	1096-1100	1070-1075	1046-1055
Kháng cự	1126-1130	1146-1150	1250-1260

ĐỒ THỊ KỸ THUẬT VN30F1M

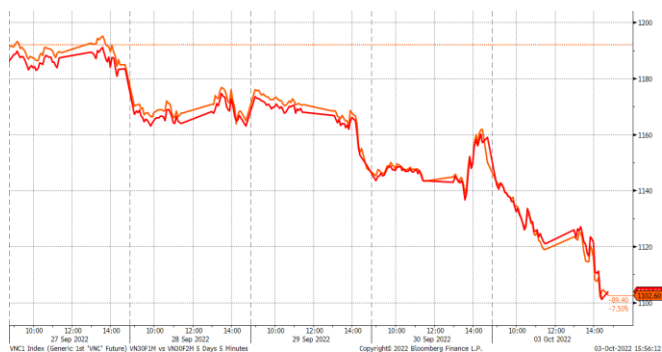


Spread HĐTL	Hiện tại	Phiên trước	+/-	MA5
VN30F2M - VN30F1M	1.4	9.00	-7.6	1.56
VN30F1Q - VN30F1M	3.5	-0.20	3.7	-0.52
VN30F1Q - VN30F2M	2.1	-9.20	11.3	-2.08
VN30F2Q - VN30F1M	-2.5	2.00	-4.5	-0.98
VN30F2Q - VN30F2M	-3.9	-7.00	3.1	-2.54
VN30F2Q - VN30F1Q	-6	2.20	-8.2	-0.46

ĐƯỜNG CONG GIÁ HĐTL CÁC KỲ HẠN



DIỄN BIẾN GIÁ HỢP ĐỒNG VN30F1M VÀ VN30F2M



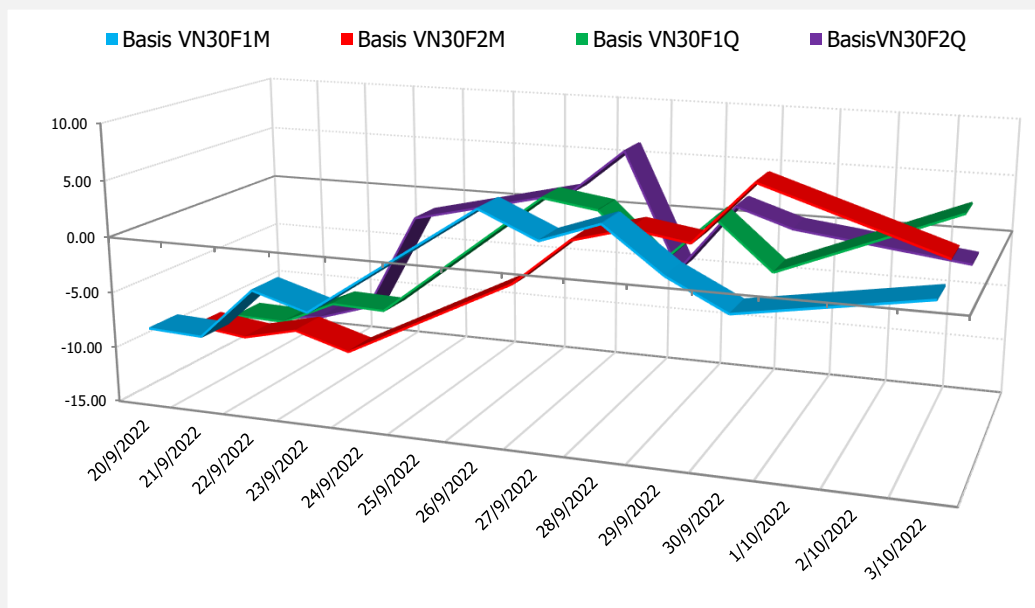
NHẬN ĐỊNH CHÊNH LỆCH GIÁ HĐTL

- Basis hợp đồng VN30F2210 mạnh lên so với phiên trước đó và đạt giá trị +0,60 điểm.

Chênh lệch giá giữa các hợp đồng cuối phiên giao dịch hôm nay có xu hướng tăng, hiện nằm trong khoảng -6 điểm đến +3,5 điểm. Trong đó, chênh lệch giá hai hợp đồng kỳ hạn gần nhất (VN30F2211-VN30F2210) giảm đi 7,6 điểm. Hiện tại, xu hướng chênh lệch giá giữa các cặp hợp đồng này chưa rõ

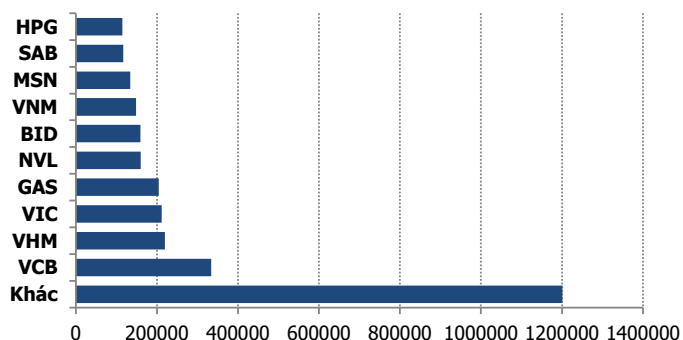
- ràng, do đó, nhà đầu tư có thể theo dõi thêm diễn biến các hợp đồng trước khi mở vị thế giao dịch spread mới phù hợp hơn.

DIỄN BIẾN BASIS CÁC HĐTL

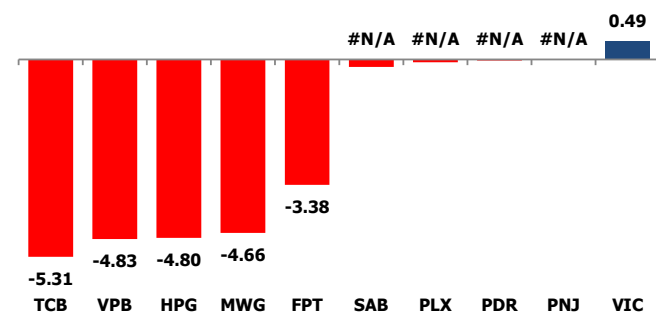


	VNIndex	VN30
Đóng cửa	1086.44	1102
Thay đổi	-45.67	-50.01
%Chg	-4.03	-4.34
YTD	-27.49	-28.24
Vốn hóa (ngh.tỷ đồng)	4,322.78	3,004.09
P/E	11.71	9.53
P/B	1.80	1.80

TOP 10 CỔ PHIẾU VỐN HÓA TRONG VN30



CÁC MÃ ẢNH HƯỞNG LỚN NHẤT TỚI VN30-INDEX



NHẬN ĐỊNH CHỈ SỐ VN30

- Nhóm vốn hóa lớn hôm nay là nguyên nhân khiến các chỉ số chính chìm sâu trong sắc đỏ. Số mã giảm điểm (29) áp đảo hoàn toàn so với số mã tăng điểm (1) và 0 mã đứng tham chiếu. TCB và VPB trở thành hai trụ tác động tiêu cực nhất tới đà giảm của VN30-Index với mức ảnh hưởng lần lượt là -5,31 điểm và -4,83 điểm; ngoài ra HPG, MWG hay FPT cũng là những bluechips giảm điểm và kéo chỉ số VNI đóng cửa dưới mốc tham chiếu.

Chốt phiên, chỉ số VN30 giảm 50,01 điểm (-4,34%) xuống 1.102 điểm. Khối lượng giao dịch của nhóm VN30 đạt 189,23 triệu cổ phiếu, tương ứng giá trị 5.025 tỷ đồng.

Khối ngoại quay lại bán ròng với 546,02 tỷ đồng trên toàn thị trường. Trong đó, lực bán tập trung ở các mã như HPG (-178 tỷ đồng), STB (-61 tỷ đồng), DGC (-46 tỷ đồng), CTG (-43 tỷ đồng), SSI (-31 tỷ đồng).

ĐỒ THỊ KỸ THUẬT VN30



Chỉ số	Điểm số	%Chg	P/E	YTD
VNIndex	1,086.44	(4.03)	11.71	(27.49)
Dow Jones	29,490.89	2.66	16.26	(18.84)
S&P500	3,678.43	2.59	18.04	(22.82)
Nikkei 225	26,858.40	2.45	27.11	(6.71)
Shanghai	3,024.39	(0.55)	13.25	(16.91)
DAX	12,209.48	0.79	11.91	(23.14)
Vàng	1,696.53	(0.20)		(7.25)
Dầu WTI	83.92	0.35		11.58

LỊCH THÔNG TIN KINH TẾ THẾ GIỚI

	Kỳ trước	Dự báo	Thực tế
Thứ Hai - 03/10/2022			
Đức - Chỉ số PMI sản xuất (Tháng 9)	49.1	48.3	47.8
Anh - Chỉ số quản lý thu mua (PMI) - Sản xuất (Tháng 9)	47.3	48.5	48.4
Mỹ - Chỉ số PMI sản xuất của ISM (Tháng 9)	52.8	52.2	
Thứ Ba - 04/10/2022			
Úc - Quyết định lãi suất (Tháng 10)	2.35%	2.85%	
Mỹ - Cơ hội việc làm của JOLTS (Tháng 8)	11.239M	10.650M	
Thứ Tư - 05/10/2022			
Úc - Doanh số bán lẻ (tháng/tháng)	0.6%	0.6%	
New Zealand - Quyết định lãi suất	3.00%	3.50%	
Anh - Chỉ số quản lý sức mua hỗn hợp (Tháng 9)	48.4	48.4	
Anh - Chỉ số PMI dịch vụ (Tháng 9)	49.2	49.2	
Mỹ - Thay đổi việc làm phi nông nghiệp ADP (Tháng 9)	132K	205K	
Mỹ - Chỉ số PMI phi sản xuất của ISM (Tháng 9)	56.9	56.0	
Mỹ - Dự trữ dầu thô	-0.215M		
Thứ Năm - 06/10/2022			
Anh - PMI xây dựng (Tháng 9)	49.2	48.0	
Mỹ - Đề nghị trợ cấp thất nghiệp lần đầu	193K	203K	
Canada - Chỉ số PMI Ivey (Tháng 9)	60.9		
Thứ Sáu - 07/10/2022			
Trung Quốc - Chỉ số PMI sản xuất của Caixin	49.5		
Trung Quốc - Chỉ số PMI sản xuất	49.4		
Mỹ - Bảng lương phi nông nghiệp (Tháng 9)	315K	250K	
Mỹ - Tỷ lệ thất nghiệp (Tháng 9)	3.7%	3.7%	
Canada - Thay đổi việc làm (Tháng 9)	-39.7K	20.0K	

NHẬN ĐỊNH THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN THẾ GIỚI

- Chứng khoán Mỹ khởi đầu tháng mới đầy tích cực, Dow Jones tăng gần 800 điểm. Chỉ số Dow Jones Industrial Average tăng 765,38 điểm, tương đương 2,7%, lên 29.490,89 điểm. Chỉ số S&P 500 tăng khoảng 2,6% lên 3.678,43 điểm sau khi chạm đáy gần hai năm trong ngày 30/9. Chỉ số Nasdaq Composite tăng 2,27% lên 10.815,43 điểm. Dow Jones ghi nhận phiên tăng điểm mạnh nhất kể từ ngày 24/6 trong ngày hôm qua.
- Giá dầu tăng gần 4 USD/thùng do OPEC+ xem xét giảm sản lượng hơn 1 triệu thùng/ngày để hỗ trợ giá, mức giảm đó lớn nhất kể từ đầu đại dịch Covid-19. Chốt phiên 03/10 dầu thô Brent giao tháng 12 tăng 3,72 USD/thùng hay 4,4% lên 88,86 USD/thùng, dầu WTI tăng 4,14 USD hay 5,2% lên 83,63 USD/thùng.
- Giá vàng tăng khoảng 2% bởi USD và trái phiếu kho bạc Mỹ giảm, mức giá thấp gần đây đã thu hút các nhà đầu tư và cũng gây ra đợt tăng giá bạc trong ngày mạnh nhất kể từ cuối năm 2008. Vàng giao ngay tăng 2,3% lên 1.698,48 USD/ounce, tăng mạnh nhất một ngày kể từ ngày 8/3. Vàng Mỹ kỳ hạn tháng 12 đóng cửa tăng 1,8% lên 1.702 USD/ounce.

NHẬN ĐỊNH CỔ PHIẾU BIẾN ĐỘNG MẠNH TRONG VN30

Xét về mức độ ảnh hưởng, bộ 3 TCB, VPB và HPG là những nguyên nhân chính đẩy chỉ số VN30 quay lại đà giảm điểm. Trong đó, TCB gây ảnh hưởng -5,31 điểm tới chỉ số VN30.



DANH MỤC CỔ PHIẾU TRONG VN30

Cổ phiếu	Ngành	Tỷ trọng (%)	Giá	%Chg	H-L	GTGD	Điểm tác động	PE	PB
VPB	Banks	7.45	17,000	-5.56	6.57%	427	-4.83	6.79	1.25
FPT	Electronic Equipment, Instruments & Components	6.74	77,000	-4.35	5.10%	97.674	-3.38	17.06	4.32
TCB	Banks	6.48	30,250	-6.92	7.77%	190.364	-5.31	5.24	1.03
VHM	Real Estate Management & Development	6.18	50,400	-0.59	7.63%	207.944	-0.41	7.78	1.81
NVL	Real Estate Management & Development	6.00	82,000	-3.42	4.94%	196.88	-2.34	49.66	4.31
HPG	Metals & Mining	5.93	19,750	-6.84	7.34%	679.294	-4.80	4.16	1.15
ACB	Banks	5.82	21,600	-2.70	4.69%	80.533	-1.78	6.20	1.40
MWG	Specialty Retail	5.73	59,600	-6.88	5.54%	245.836	-4.66	17.34	3.90
MSN	Food Products	5.65	94,000	-5.05	6.83%	70.695	-3.31	13.11	4.58
VNM	Food Products	5.57	71,000	-1.80	2.11%	146.846	-1.12	17.51	4.35
VIC	Real Estate Management & Development	4.97	55,500	0.91	4.72%	79.067	0.49	#N/A N/A	1.96
MBB	Banks	4.38	18,700	-6.50	6.99%	173.737	-3.35	5.39	1.25
VCB	Banks	3.45	70,600	-3.55	4.98%	64.406	-1.40	13.39	2.72
STB	Banks	3.40	19,200	-6.80	6.25%	294.84	-2.73	10.09	1.01
HDB	Banks	3.04	18,400	-3.92	4.64%	25.746	-1.37	6.62	1.39
VJC	Airlines	2.80	110,000	-0.81	1.83%	31.457	-0.25	624.39	3.47
VIB	#N/A	2.30	21,150	-3.86	5.74%	49.256	#N/A	6.20	1.58
VRE	Real Estate Management & Development	2.23	26,100	-6.79	6.90%	36.587	-1.79	45.75	1.87
SSI	Capital Markets	1.81	18,450	-6.82	6.50%	299.034	-1.46	6.90	1.37
TPB	Banks	1.77	23,850	-4.60	7.26%	38.463	-0.94	6.80	1.30
CTG	Banks	1.46	21,600	-6.90	6.48%	126.456	-1.19	7.07	1.02
PDR	Capital Markets	1.29	51,000	-0.20	2.82%	94.529	-0.03	16.35	4.44
SAB	Food Products	1.21	182,200	-1.51	2.76%	14.295	-0.20	25.96	5.08
KDH	Real Estate Management & Development	1.14	26,100	-6.95	7.28%	102.219	-0.94	14.87	1.72
GAS	Gas Utilities	0.96	107,000	-2.73	2.54%	39.442	-0.30	16.04	3.45
POW	Independent Power and Renewable Electricity Producer	0.63	11,500	-6.88	7.83%	127.403	-0.51	17.02	0.91
BID	Banks	0.60	31,550	-6.93	6.50%	50.802	-0.49	12.31	1.75
PLX	Oil, Gas & Consumable Fuels	0.39	32,350	-1.67	6.18%	44.392	-0.07	44.77	1.77
BVH	Beverages	0.35	49,800	-6.92	8.43%	71.473	-0.28	20.65	1.69
GVR	Real Estate Management & Development	0.29	19,450	-6.94	7.71%	22.739	-0.24	16.72	1.57

STT	Thông tin cơ bản HĐTL VN30		Đặc điểm sản phẩm	
1	Mã hợp đồng	VN30F-yy-mm		
2	Tài sản cơ sở	Chỉ số cổ phiếu VN30		
3	Hệ số nhân hợp đồng	100.000 đồng		
4	Quy mô 01 hợp đồng	100.000 đồng * Điểm chỉ số VN30		
5	Tháng đáo hạn	-Tháng hiện tại - Tháng tiếp theo - Hai tháng cuối 2 quý gần nhất		
6	Phương thức giao dịch	- Giao dịch khớp lệnh; Giao dịch thỏa thuận		
7	Thời gian giao dịch	GD Khớp lệnh định kỳ	- ATO: 08h45 - 09h00	- ATC: 14h30 - 14h45
		GD khớp lệnh liên tục	- Sáng: 09h00 - 11h30	- Chiều: 13h00 - 14h30
		GD Thỏa thuận	- 08h45 - 14h45	
8	Các loại lệnh giao dịch	LO, MOK, MAK, MTL, ATO, ATC.		
9	Nguyên tắc khớp lệnh	Ưu tiên giá và thời gian.		
10	Khối lượng giao dịch tối thiểu/lệnh	01 hợp đồng		
11	Khối lượng giao dịch tối đa/lệnh	500 hợp đồng		
12	Đơn vị yết giá/ Bước giá	0,1 điểm chỉ số = 0,1 * 100.000 = 10.000 đồng		
13	Biên độ dao động	+/- 7%		
14	Ngày giao dịch cuối cùng	Thứ 5 của tuần thứ 3 của tháng đáo hạn. Nếu rơi vào ngày nghỉ lễ thì sẽ được điều chỉnh lên ngày giao dịch liền trước.		
15	Ngày thanh toán cuối cùng	Ngày làm việc liền sau ngày giao dịch cuối cùng.		
16	Phương thức thanh toán	Thanh toán bằng tiền		
17	Giá thanh toán hàng ngày	Giá hợp đồng phái sinh do HNX xác định để tính toán giá trị lãi/lỗ phát sinh cuối ngày của từng hợp đồng.		
18	Giá thanh toán cuối cùng	Giá đóng cửa của chỉ số VN30 tại ngày giao dịch cuối cùng của HĐTL.		
19	Giá tham chiếu	Giá thanh toán cuối ngày của hợp đồng tương lai trong ngày giao dịch liền trước.		
20	Mở tài khoản	Nhà đầu tư cần có 2 tài khoản để tham gia giao dịch phái sinh: 1 tài khoản giao dịch tại các CTCK là thành viên giao dịch CKPS và 1 tài khoản ký quỹ tại các CTCK là thành viên bù trừ CKPS.		
21	Giới hạn vị thế nắm giữ tối đa trên 1 TK	NĐT Chứng khoán chuyên nghiệp: 20.000 hợp đồng; NĐT tổ chức: 10.000 hợp đồng; NĐT cá nhân: 5.000 hợp đồng		
22	Mức ký quỹ ban đầu	Tài sản nhà đầu tư phải đặt cọc với công ty môi giới đối với mỗi hợp đồng trước khi giao dịch. VSD quy định tỷ lệ ký quỹ ban đầu là 10% quy mô hợp đồng nhưng để phòng ngừa rủi ro, các CTCK thường yêu cầu mức ký quỹ cao hơn.		
23	Mức ký quỹ duy trì	Tài sản ký quỹ tối thiểu trong TK đối với mỗi vị thế mở mà nhà đầu tư đang nắm giữ, thường ít hơn so với mức ký quỹ ban đầu.		
24	Ký quỹ bổ sung	Nộp tài sản bổ sung để số dư TK ký quỹ không thấp hơn mức ký quỹ duy trì hoặc đóng bớt vị thế trên TK để đảm bảo tiếp tục giao dịch.		
25	Thoát khỏi hợp đồng tham gia	Nhà đầu tư nắm giữ vị thế hợp đồng cho đến thời điểm đáo hạn hoặc thoát khỏi vị thế trước thời điểm đáo hạn bằng cách đặt một/nhiều lệnh tại vị thế đối nghịch với vị thế trước đó.		

TUYÊN BỐ MIỄN TRÁCH NHIỆM

Bản quyền năm 2017 thuộc về Công ty CP Chứng khoán MB (MBS). Những thông tin sử dụng trong báo cáo được thu thập từ những nguồn đáng tin cậy và MBS không chịu trách nhiệm về tính chính xác của chúng. Quan điểm thể hiện trong báo cáo này là của (các) tác giả và không nhất thiết liên hệ với quan điểm chính thức của MBS. Không một thông tin cũng như ý kiến nào được viết ra nhằm mục đích quảng cáo hay khuyến nghị mua/bán bất kỳ chứng khoán nào. Báo cáo này không được phép sao chép, tái bản bởi bất kỳ cá nhân hoặc tổ chức nào khi chưa được phép của MBS.

MBS HỘI SỞ

Tòa nhà MB, số 21 Cát Linh, Đống Đa, Hà Nội

Tel: +84 24 3726 2600 - Fax: +84 24 3726 2601

Website: www.mbs.com.vn

Hotline: **1900 9088**

KHOẢNG NGHIÊN CỨU | PHÒNG NGHIÊN CỨU KHÁCH HÀNG CÁ NHÂN

Trần Hoàng Sơn	Trưởng bộ phận/Kiểm soát	son.tranhoang@mbs.com.vn
Phạm Văn Quỳnh	Chuyên viên nghiên cứu	quynh.phamvan@mbs.com.vn
Đinh Việt Long	Chuyên viên nghiên cứu	long.dinhviet@mbs.com.vn